TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2026/QĐST-VDS	*Phú Thọ, ngày 13 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi và xác định cha mẹ đẻ cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - PHÚ THỌ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Bình Thuận.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Hữu Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 321/2026/TLST-VDS ngày 10 tháng 6 năm 2026 về việc "Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi và xác định cha mẹ đẻ cho con" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 321/2026/TLST-VDS ngày 10 tháng 6 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Ông Bùi Văn Ủ, sinh năm 1971.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; Cháu Bùi Minh V, sinh năm 2013.

Đều cùng địa chỉ: Thôn H, xã V, Tỉnh Phú Thọ.

Các đương sự đều có đơn xin họp xét vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu ngày 06/4/2026, bản tự khai ngày 11/6/2026, người yêu cầu là ông Bùi Văn Ủ trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn năm 2002 và sinh được 02 người con gồm: Bùi Thị Hồng P, sinh năm 2002 và Bùi Mai A, sinh năm 2009.

Ngày 02/02/2013 vì lỡ kế hoạch nên ông bà có sinh thêm cháu Bùi Minh V. Bản thân ông là đảng viên vì không muốn vi phạm chính sách về dân số đối với đảng viên đang sinh hoạt tại tổ chức đảng nên không khai sinh cho cháu có bố mẹ đẻ là ông bà T mà đến UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc cũ, nay là UBND xã V, tỉnh Phú Thọ làm thủ tục nhận nuôi con nuôi cho cháu V là con nuôi của vợ chồng ông. Ngày 12/3/2013 UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc cũ cấp giấy chứng nhận số 01 quyển 01/2013 ghi vợ chồng ông là bố mẹ nuôi của cháu V.

Ngày 15/5/2013 vợ chồng ông lại đến UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc cũ xin cấp giấy khai sinh cho cháu V, UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc cũ đã cấp giấy khai sinh cho cháu Bùi Minh V và ghi mục cha là ông Bùi Văn Ủ, sinh năm 1971 và mục mẹ là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 nhưng không ghi cha mẹ nuôi hay cha mẹ đẻ rõ ràng, còn phần ghi người đi khai sinh cho cháu Bùi Minh V lại ghi là ông Bùi Văn Ủ bố nuôi.

Giữa vợ chồng ông và cháu V không có mâu thuẫn gì. Trong thời gian làm con ông, cháu V không có tài sản riêng và không đóng góp gì vào khối tài sản chung của bố mẹ là ông bà.

Nay do nguyện vọng của cháu V, ông và bà T không muốn để cháu Bùi Minh V làm con nuôi nữa vì liên quan đến thủ tục giấy tờ khi cháu V đi học cũng như không kê khai được nhân thân của vợ chồng ông và cháu V trong lĩnh vực số hoá theo quy định của Nhà nước. Vậy nên vợ chồng ông yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông và bà Nguyễn Thị T với cháu Bùi Minh V; xác định ông và bà Nguyễn Thị T là cha mẹ đẻ của cháu Bùi Minh V, sinh ngày sinh 02/02/2013.

Do phải đi làm ăn xa, ông xin vắng mặt khi Tòa án giải quyết việc dân sự này và giải quyết theo đúng nguyện vọng như bản tự khai ông đã viết.

Tại bản tự khai ngày 11/6/2026, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T trình bày: Nội dung trình bày của bà như ông Bùi Văn Ủ đã trình bày ở trên.

Tại bản tự khai ngày 11/62026, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cháu Bùi Minh V trình bày:

Bố đẻ cháu là Bùi Văn Ủ, mẹ đẻ cháu là Nguyễn Thị T. Ngày 02/02/2013, vì lỡ kế hoạch nên bố mẹ sinh ra cháu. Do bố cháu là đảng viên không muốn vi phạm chính sách về dân số đối với đảng viên nên bố mẹ cháu đến UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc cũ để làm thủ tục nhận cháu là con nuôi. Ngày 12/3/2013 UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc cũ cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01 quyển số 01/2013 cho ông Bùi Văn Ủ, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 là cha mẹ nuôi của cháu.

Ngày 15/5/2013, bố mẹ cháu đến UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc cũ xin cấp giấy khai sinh cho cháu ghi mục cha cháu là ông Bùi Văn Ủ, mẹ cháu là bà Nguyễn Thị T nhưng không ghi rõ ràng là cha mẹ nuôi hay cha mẹ đẻ. Còn phần ghi người đi khai sinh cho cháu lại ghi ông Bùi Văn Ủ là bố nuôi.

Giữa cháu và ông Ủ, bà T không có mâu thuẫn gì. Trong thời gian làm con nuôi cháu không có tài sản riêng và không có đóng góp gì vào khối tài sản chung của bố mẹ cháu là ông Bùi Văn Ủ bà Nguyễn Thị T.

Nay ông Bùi Văn Ủ và bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi

con nuôi giữa ông Bùi Văn Ủ, bà Nguyễn Thị T với cháu; xác định ông Bùi Văn Ủ, bà Nguyễn Thị T là bố mẹ đẻ cho cháu, cháu đồng ý.

Vậy cháu đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Bùi Văn Ủ, bà Nguyễn Thị T với cháu; xác định ông Bùi Văn Ủ, bà Nguyễn Thị T là bố mẹ đẻ cho cháu.

Do cháu phải đi học không nghỉ được vậy cháu xin vắng mặt khi Tòa án giải quyết việc dân sự này và giải quyết theo đúng nguyện vọng như bản tự khai cháu đã viết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ nhận định:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu nộp đơn và thực hiện các thủ tục theo đúng quy định.

[2] Ông Bùi Văn Ủ, bà Nguyễn Thị T và cháu Bùi Minh V có đơn xin vắng tại phiên họp xét nên căn cứ theo khoản 2 và khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án mở phiên họp xét vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Bùi Văn Ủ yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi và xác định cha mẹ đẻ là ông Bùi Văn Ủ, bà Nguyễn Thị T đối với cháu Bùi Minh V, sinh ngày 02/2/2013, địa chỉ: Thôn H, xã V, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ khoản 5, khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39 của thì quan hệ của việc dân sự là "Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi và xác định cha mẹ đẻ cho con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ.

[4] Về nội dung: Ngày 02/02/2013, ông Bùi Văn Ủ và bà Nguyễn Thị T sinh cháu Bùi Minh V nhưng lại đến UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc cũ, nay là UBND xã V, tỉnh Phú Thọ để làm thủ tục nhận cháu Bùi Minh V làm con nuôi. Mục đích của việc đăng ký nuôi con nuôi tại UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc cũ không phải là để xác lập quan hệ cha mẹ và con vì lợi ích tốt nhất của trẻ mà nhằm mục đích che dấu việc vi phạm chính sách dân số kế hoạch hoá gia đình của Đảng viên. Hành vi này vi phạm trực tiếp các hành vi bị cấm quy định tại Điều 13 Luật nuôi con nuôi 2010, cụ thể là hành vi "Lợi dụng việc làm để vi phạm pháp luật, phong tục, tập quán, đạo đức xã hội" và "Làm giả giấy tờ để giải quyết việc nuôi con nuôi". Theo quy định của Bộ luật dân sự thì việc đăng ký con nuôi này là một giao dịch dân sự giả tạo nhằm che giấu một sự thật khác (việc sinh con thứ ba). Theo Bộ luật Dân sự, giao dịch giả tạo đương nhiên bị vô hiệu. Do đó cần huỷ Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01 quyển số 01/2013 và Giấy khai sinh

số 44 quyển số 01 của cháu Bùi Minh V theo quy định của pháp luật. Do sau khi chấm dứt việc nuôi con nuôi cần xác định lại quan hệ huyết thống thực tế để làm căn cứ cải chính hộ tịch cho cháu Bùi Minh V. Tại kết quả xét nghiệm ADN số 252143.2GL/AND và 252143.1GL/AND cùng ngày 01/12/2025 của Viện Công nghệ A1 và phân tích di truyền – GENLAB xác định ông Bùi Văn Ủ và bà Nguyễn Thị T có quan hệ huyết thống (Cha/mẹ-con ruột) với cháu Bùi Minh V. Kết luận giám định được thực hiện bởi cơ quan, tổ chức có chức năng giám định phù hợp với lời trình bày thống nhất của ông Bùi Văn Ủ, bà Nguyễn Thị T và cháu Bùi Minh V; không có tài liệu chứng cứ nào khác mâu thuẫn với kết quả xét nghiệm. Từ kết quả xét nghiệm ADN và lời khai thống nhất của các đương sự, có đủ căn cứ xác định ông Bùi Văn Ủ là cha đẻ, bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của cháu Bùi Minh V. Việc xác định ông Bùi Văn Ủ là cha đẻ, bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của cháu Bùi Minh V là cần thiết nhằm bảo đảm quyền nhân thân, quyền được xác định cha mẹ và bảo đảm việc đăng ký, quản lý hộ tịch đúng thực tế nên căn cứ Điều 88, 89, 90 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Văn Ủ.

Theo Hướng dẫn số 15-HD/UBKTTW ngày 20/3/2025 của Uỷ ban kiểm tra trung ương xác định kể từ ngày 20/3/2025 đảng viên sinh con thứ ba sẽ không còn bị xem xét xử lý kỷ luật nên hành vi trên của ông Bùi Văn Ủ nay không coi là vi phạm kỷ luật của Đảng nữa nên Tòa án không kiến nghị xử lý. Tuy nhiên, hành vi trên của ông Bùi Văn Ủ đã vi phạm quy định về đăng ký khai sinh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Mục 3 Nghị định số 60/2009/NĐ-CP ngày 23/07/2009 quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực tư pháp "người đi khai sinh cam đoan không đúng sự thật về việc sinh", Toà án kiến nghị UBND xã V, tỉnh Phú Thọ xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Căn cứ Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Bùi Văn Ủ phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 5, khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 371, Điều 372 của ; Điều 78, 88, 89, 90, 91 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 13 của ; khoản 1 Điều 37 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Bùi Văn Ủ.

- Hủy Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01 quyển 01/2013 ngày 12/3/2013 và Giấy khai sinh số 44 quyển số 01 ngày 15/5/2013 của UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc cũ.

- Công nhận cháu Bùi Minh V là con đẻ của ông Bùi Văn Ủ và bà Nguyễn Thị T.

- Cơ quan hộ tịch UBND xã V, tỉnh Phú Thọ thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận con nuôi, Giấy khai sinh cũ và đăng ký lại Giấy khai sinh mới cho cháu Bùi Minh V theo đúng tên cha mẹ đẻ.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Bùi Văn Ủ phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005511 ngày 10/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ, xác nhận ông Bùi Văn Ủ đã nộp xong lệ phí.

3. Quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ quyết định.

4. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà án ra quyết định./.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 10 - Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Đảng bộ xã Vĩnh Tường;
- UBND xã Vĩnh Tường;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Bình Thuận